

Trưng chánh ngày 12-11-1992

Kính gửi:

Bà Hội Trưởng Gia Đình Từ Nhân Chính Trị VN
tại Hoa Kỳ.

Thưa bà,

Tên tôi là NGUYỄN NHƯ-ĐÀO cư trú tại số 152/3
Trưng Chánh - Trưng Mỹ - Huyện Mỹ Đức - Hà Nội TP Hồ Chí Minh
Quốc Lộ Thiệu Trị Quận Hai VNCH số quân 33A/002029
Gia đình tôi gồm có 6 người (1 bà và 4 con) xin nhập
cơ Hoa Kỳ (đính kèm theo giấy khai sinh và ảnh của
mười người).

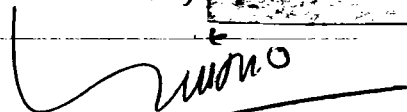
Gia đình tôi đã được Chính Phủ Việt Nam cấp lý lịch
ngày 6/10/1990 mang các số 83100 - 83102 - 83104 -
83106 - 83108 và 83110/90/ĐC. Hiện được diện
HO và đã được lên danh sách HO/17 số 1038 và đã
được gọi số vào vào ngày 25-11-1992 (đính kèm bản
sao giấy mới).

Vì bản thân tôi sinh kế và không có thời giờ tìm
hầu kỳ về mọi thủ tục nhập cảnh do đó cho đến nay
gia đình tôi vẫn chưa được cơ quan hoặc đơn vị nào
bảo trợ cả.

Nay được nghe thông báo và giải đáp trên đài phát
thanh nên làm đơn này kính xin quý hội vui lòng bảo trợ
cho gia đình tôi được nhập cư tại ARLINGTON - Houston
quý hội đang thời lập (vì xin sẵn gửi giấy báo tự qua
đọc chỉ gia đình tôi để trên đây).

Tôi xin tuân thủ mọi điều khoản quý hội đề ra
và tích cực đóng góp vào Hội hoặc mọi sinh hoạt
cộng đồng.

Chân thành cảm tạ và kính chào quý



NGUYỄN NHƯ-ĐÀO

Vai văng sđ lưc lý lịch:

Họ và tên: NGUYỄN NHƯ DẠO

Ngày sinh: 11-8-1933

Sinh quán: Nam Định (Bắc Việt)

Tên cha: Nguyễn Như Mai (chết)

Tên mẹ: Nguyễn Thị Bưởi ()

Tên vợ: Đỗ Thị Long

Tên gọi: Phay gạo

Nghề nghiệp hiện tại: Đẻ

Ngày nhập ngũ: 21-6-1952 tại Bắc Ninh

Thăng cấp Thời Sĩ: 1-12-1978

Ngày đi cắt tóc: 14-6-1975

Ngày được thăng: 30-11-1983

Địa chỉ hiện tại: 102/3 Trưng Trắc - Trưng Nhị - Trưng Nữ Vương - Trưng Nữ Vương - Trưng Nữ Vương

Phụ hôn: 22/10/1981

Định kèm theo: 11-8-1933

- 6 giấy khai sinh

- Thủ môn (Bản sao)

- Giấy ra tù (Bản sao)

- Hộ khẩu (Bản sao)

BỘ NGOẠI GIAO

SỞ NGOẠI VỤ

TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 12792/PLS/TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP. HCM, ngày... tháng... năm 19...

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà

đến dự 6 người, tại ☐ 6 Thái Văn Lung - Q.1

☒ 184 bis Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1

☐

vào lúc 8 giờ - ngày 25 tháng 11 năm 1992 đề:

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyển bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

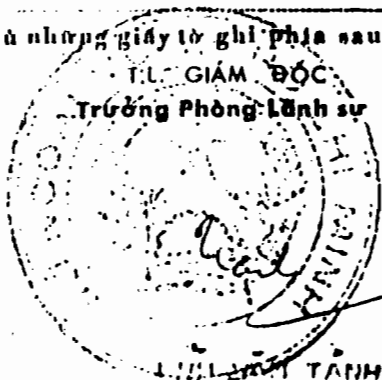
Người lập:

Hẹn... giờ... ngày...

một người đến tìm hồ sơ

Hẹn... giờ... ngày...

người đến gặp phái đoàn



Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình
(bản chính và bản photocopy):

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại

Số 960 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

1	0	0	8	7	8	2	7	0	CÔNG
---	---	---	---	---	---	---	---	---	------

SHSLD

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỄN

58-1772

Ngày 09 tháng 4 năm 1982

PHÒNG QS. QLHC VÀ TTXH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-BCA/T.T. ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 106/20 ngày 14 tháng II năm 83
của BC NỘI VỤ

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN THỊ ĐÀO Sinh năm: 1922

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tại: 107/5 Đường Quang Trung, ấp Trung Chánh, Trung Mỹ Tây,
Thị trấn Chiểu, Thủ Đức, Hồ Chí Minh. TP/ HCM

Bị bắt ngày 09/05/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng

Nay về cư trú tại 107/5 Quang Trung, trung chánh, Lộc Sơn, TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

CHUNG NHÂN:

~~SƠ YẾU LỊCH SỬ~~

Xuất trình tại UBND Xã Trung Mỹ Tây

~~Huyện Mỹ Sơn TP. Huế - CH. Miền B.~~

Ngày 17 tháng 05 năm 1990

RECEIVED N. D. XA



Ch8 Tsch

(Guan ché: 72 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 06 tháng 12 năm 1983

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Thuyền nhân Đào

Danh biên 68

Lap 24.

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Tổng em như vậy

50 tháng II năm 19 00

Siám thi

Đã tá: Trình văn Thúc

Ban ND. Ủy xấp nhiệm đ/s
đi học tập về cơ đến Ủy
trình giấy ra trại xã Tân Trú
tại 107/15 với vợ con. Hình chuyển
lên Đảng ủy xã TMT.

Trưng mý ngày 06-12-1983

TM. Ban Ủy

Thư

Sau Thị Bích Ngọc

Chứng nhân số 109 en/1107/83
Ủy có đến trình tại địa
phương

Trưng mý ngày 06.12.83

TM/ Ban CA xã



Trưng mý

Trưng mý

- Chứng nhân số 236/70
- Đ/s có đến trình tại Công an
huyện Hồ Môn: Được làm thủ
đến ngày 19/03/1984 hết hạn

Ngày 19/12/1983

TM. Ban Công an huyện



Trưng mý

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: 152/3

Từ ngày 7/1/77

tháng 1 năm 77

Ký tên, đóng dấu

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

377527

Số: CN

Họ và tên chủ hộ: Ông/Chị/Anh/Em Long

Ấp, ngõ, số nhà: 107/5

Thị trấn, đường phố: Trung Chánh

Xã, phường: Trung Mỹ Tây

Huyện: Hóc Môn

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: Hóc Môn

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



.....

Số NK 3:

Trưởng Tổ: Hóc Môn

† r_{ij} is the value of r for i and j .

VIET-NAM CONG-HOA

BO TU-PHAP
SO TU-PHAP NAM-VIET

TOA HOA-GIAI
Rong quyen Da-lat
Ngày 17 tháng 4 năm 1956

GIAY THE VI KHAI-SINH
cho NGUYEN-NHU-DAO

Nam một ngàn chín trăm năm mươi sáu ngày 17
tháng tư hồi 8 giờ.

Trước mặt chúng tôi là VU-TRUNG-VINH
Tham-phan Toà Hoà-Giai Rộng quyền Dalat.
tại văn phòng chúng tôi ở toà án Dalat
Có Lục-sú NGUYEN-VAN-LY
giúp việc.

Đã đến hầu :

Số : 1041/DX

- 1)- NGUYEN-VAN-DIEP, 23 tuổi, quân nhân Bao-An
ngũ số 8 đường Phan-thành-Gian Dalat
Kiểm-tra số A.004742 cấp tại Dalat ngày 25-7-55.
- 2)- BUI-THANG, 21 tuổi, quân nhân Bao-An
ngũ số 8 đường Phan-thành-Gian Dalat.
Kiểm-tra số A.004215 cấp tại Dalat ngày 25-7-55.
- 3)- BUI-VAN-NUC, 24 tuổi, quân-nhân Bao-An
ngũ số 8 đường Phan-thành-Gian Dalat,
Kiểm-tra số A.004201 cấp tại Dalat ngày 25-7-55.

Nhưng nhân chứng này đã tuyên thệ và khai qua quyết
biết chắc tên NGUYEN-NHU-DAO , sinh ngày 11 tháng 8 năm 1933
tại thị-xã Nam Dinh, (Bac-Việt) là con trai của NGUYEN-NHU-
MAI (c) và NGUYEN-THI-BON (c).

Và duyên cớ mà y không có thể xin sao lục khai-sinh
nơi trên được là vì không liên-lạc được với tỉnh Nam-Dinh
(Bac-Việt)

Mấy người chúng đã xác nhận như trên đây, nên tôi
phát giấy thệ vi khai-sinh này cho tên NGUYEN-NHU-DAO

đề hồ sơ, theo lời yêu-cầu của NGUYEN-NHU-DAO, 23 tuổi
quân nhân, Bao-An ngu tại Đơn số 8 Phan-thanh-Gian Dalat.
Kiểm-tra số A.004742 cấp tại Dalat ngày 25-7-55.

tuần chiếu theo nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
thủ-tướng Chenh-Phu Lâm thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều
thu 363 và tiếp theo của bộ Hình-Luật canh cai, phạt tội
ngụy chung về việc hồ tu 2 đến 5 năm tù và phạt bạc tu
50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chung và nguyên-
don nghe.

Và các người chung có ký tên với tôi và viên Lục-su sau
khi đọc lại .

theo đây có sau chu ký

GIA TIEN :

Sao lục 1đ00
Biên lai 0,50

Cộng 1đ50

Trước-ba tại Dalat

Ngày hai mươi sáu tháng tư năm 1956
Quyển một tờ 35 số 21
Chu sự: ký tên không rõ.

SAO Y BAN CHANH

Dalat ngày 31 tháng 7 năm 1957

Chanh lục Su



BỘ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA HÒA - GIẢI

QUẬN Đông XuânSố 11ngày 8/2-1960

Chứng-Chỉ Thể Vì Khai-Sanh

của

Đỗ - Thi - Long

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi tháng Hai
 ngày Sáu hồi Chín giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Văn Căn Quận-Trưởng
 kiêm Tham-Phán Tòa Hòa Giải Quận Đông Xuân ngồi tại văn-phòng
 có Ông Chải Ngọc Hoa Lục-sự giúp việc.

Có Ông Bà Đỗ Ngọc Thành 45 tuổi, nghề-nghiệp Nông
 trú tại Xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên
Kiểm tra số A000831 Đông Xuân cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục
 khai-sanh của Đỗ - Thi - Long sanh, ngày
muời Bảy tháng Ba năm một nghìn chín trăm Bốn mươi
 tại làng Phước Long quận Đông Xuân tỉnh Phú Yên được vì lẽ
chiếm tranh giấy tờ Hộ tịch Bị thất lạc.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn
 đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1) Đinh Chiểu 46 tuổi, nghề Nông
 trú tại Làng Phước Long Xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên
 tờ khai căn-cước A000993 Đã cấp ngày 18 tháng 8 năm 1955
- 2) Nguyễn Năm 30 tuổi, nghề Nông
 trú tại Làng Phước Long Xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên
 tờ khai căn-cước A000785 Đã cấp ngày 23 tháng 10 năm 1955
- 3) Nguyễn Nhung 23 tuổi, nghề Nông
 trú tại Làng Phước Long Xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên
 tờ khai căn-cước A000878 Đã cấp ngày 19 tháng 8 năm 1955

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337
 H. V. HÌNH - LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
 biết chắc tên Đỗ - Thi - Long

sanh ngày muời Bảy tháng Ba
 năm một nghìn chín trăm Bốn mươi
 tại làng Phước Long quận Đông Xuân tỉnh Phú Yên
 con Ông Đỗ Ngọc Thành và Bà Võ - Thị - Thi
 hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục
 giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ chiếm tranh giấy tờ Hộ tịch Bị
thất lạc

Bởi vậy Bản - Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48
 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng-chỉ thể vì khai sanh này cho tên Đỗ - Thi - Long
 để chấp chiếu và tiện dụng.

Và các người-chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Thẩm-Phán

Chải Ngọc Hoa
 Ký tên và đóng dấu.

Đỗ Ngọc Thành
 Ký tên và đóng dấu.

Những người chứng

Người đứng xin

- 1) Đinh Chiểu Ký tên
 - 2) Nguyễn Năm Ký tên
 - 3) Nguyễn Nhung Ký tên
- Đỗ Ngọc Thành Ký tên

3:00

CON NIÊN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

1:00

CON NIÊN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

1:00

CON NIÊN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh : Phụ-Yên

Quận : Sơn-Hòa

Xã : Sơn-Hà

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1966

Số hiệu 12

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN - DẠ - THỊ
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày mùng tám tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (Lập 16 giờ 20) (08-04-1966)
Tại	Nhà hộ-mình Sơn-Hòa
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-ĐẠO
Nghề nghiệp	Quản-nhân
Cư trú tại	Tây-Hòa - Sơn-Bình Sơn-Hòa - Phú-Yên
Mẹ (Tên họ)	ĐỖ - THỊ - LONG
Nghề nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Tây-Hòa - Sơn-Bình Sơn-Hòa - Phú-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Sơn-Hà, ngày 12 tháng 4 năm 1966.

Người khai

Chủ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch

Nhân chứng

ký tên NGUYỄN-THỊ-ĐẠO

ký tên NGUYỄN-THỊ-ĐẠO

ký tên TRẦN-QUANG-CÔNG

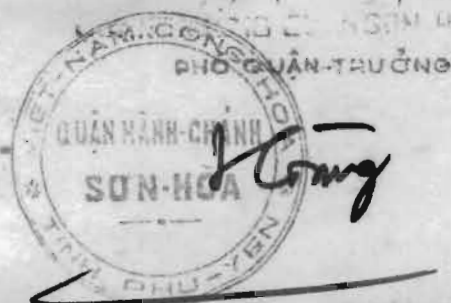
ký tên NGUYỄN-THỊ-ĐẠO

Thống-nhận-chữ-ký của ông
Nguyễn-Đoan, Xã-Sứ
Chủ-tịch kiêm hộ-tịch
Xã Sơn-Hà

Số 104 ngày 09 tháng 7 năm 1966

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Sơn-Hà, ngày 09 tháng 7 năm 1966
K.T. CHỦ-TỊCH KIÊM HỘ-TỊCH



NGUYỄN-THỊ-ĐẠO
Phó Đốc-Sứ

Sơn-Hà, ngày 09 tháng 7 năm 1966
K.T. CHỦ-TỊCH KIÊM HỘ-TỊCH
Nguyễn-Đoan

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh : Phu-Yên
Quận : Tuy-Hoa
Xã : Tuy-Hoa

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 19 67
Số 24 24 24
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH PHU-YÊN
QUẬN TUY-HOÀ

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYEN DA HUONG
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày hạn bốn tháng tám năm mốt ngàn chín trăm sáu mươi bảy (24-8-1967)
Tại	Bình-An xã Tuy-Hoa
Cha (tên họ)	NGUYEN HUU DAO
Nghề nghiệp	Quan-nhan
Cư trú tại	KBC.4757
Mẹ (tên họ)	DO THIL LONG
Nghề nghiệp	Nội-tro
Cư trú tại	Bình-an xã Tuy-Hoa
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Tuy-Hoa, ngày 28 tháng 8 năm 1967.

Người khai Chủ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch Nhân chứng
ký tên NGUYEN HUU DAO ký tên BUL KHOA ký tên NGUYEN VAN IM
ký tên LE TAN SY

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Chức năng công dụng Bản-Khảo
Chủ-Tịch U. R. H. H. H.
Tuy-hoa

Tuy-hoa, ngày 28 tháng 8 năm 1967.
CHỦ-TỊCH KIÊM HỘ-TỊCH



QUẢN-TRƯỞNG TUY-HOÀ
CHỦ-QUẢN-TRƯỞNG

HỒ QUỐC-VÂN
Phó Đốc-Sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHÚ-YÊN

QUẬN SÔNG-CẦU

XÃ XUÂN-PHƯƠNG

BẢN TRÍCH LỤC BỐ KHAI SANH

Năm 1969

Số hiệu 300

TÊN HỌ ẤU NHI

NGUYỄN-DẠ-CHÂU

Phái

mã

Sanh

(ngày, tháng, năm viết toàn chữ)

Ngày mùng tám, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (08-07-1969)

Tại

Xuân-Phường, Sông-Cầu
Phú-Yên

Cha

(Tên họ)

NGUYỄN-NHƯ-DÀO

Nghề - nghiệp

Quân nhân

Cư trú tại

KDC.4757

Tên họ

ĐO-THỊ-LONG

Nghề - nghiệp

Nội trợ

Cư trú tại

Xuân-Phường, Sông-Cầu
Phú-Yên

Vợ

NGUYỄN-VIỆT-DU

(Cấp chính hay cấp dưới)

Vợ chánh

Làm tại Xã

ngày 14 tháng 07 năm 19

Người khai

Xuân-Phường

Nhân chứng

69

Ký tên

Nguyễn-Như-Dào

Ký tên

Ủy Viên Hộ-Tịch
BÙI-BẦY

Ký tên

Phạm-xuân-Tuyến

Ký tên

Phạm-công-Trường

TRÍCH LỤC Ý BỐN CHÍNH

Xuân-Phường ngày 14 tháng 07 năm 19

69

CHỨNG NHẬN CHỮ KÝ CỦA ÔNG

chữ ký

BÙI-BẦY là Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã Xuân-Phường

ngày 14 tháng 07 năm 19

Xuân-Phường

14

07 năm 1969

ĐO-THÀNH

BÙI-BẦY

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh : PHÚ - YÊN

Quận : Đông-Xuân

Xã : Xuân-Lông

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-TRẦN-KHANH
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	ngày hai mươi hai tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mười một (22-10-1971)
Tại	Xuân-Lông, Đông-Xuân Phu-Yên
Cha (Tên họ)	Nguyễn-như-Bảo
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC . 47 57
Mẹ (Tên họ)	Ngô-thị-Long
Nghề nghiệp	Hội-trợ
Cư trú tại	Xuân-Lông ; Đông-Xuân Phu-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Xuân-Lông, ngày 22 tháng 10 năm 19 71

Người khai

ký tên Nguyễn-như-Bảo

Huy-viên hộ tịch

ký tên Cao-văn-Quyển

Nhân chứng

ký tên Nguyễn-Trọng

ký tên Trần-văn-Tân

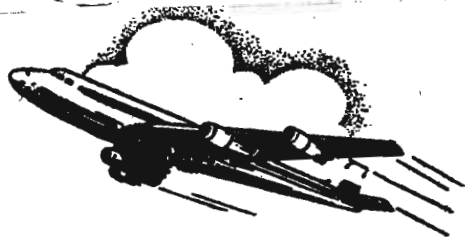
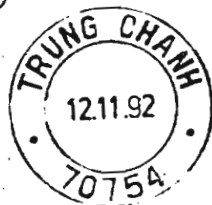
TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Xuân-Lông ngày 22 tháng 10 năm 19 71
Huy-viên hộ tịch
Xã Xuân-Lông
Phu-Yên

CAO-VĂN-QUYỂN

FROM: NGUYỄN NHƯ DẠO

153/3 Trưng bành Trưng
Ngũ Tuyền Hồ Chí Minh TP/HCM.



PAR AVION VIA AIR MAIL



NOV 30 1992



TO: MRS KHUOC MINH THO
20 BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - C635
U.S.A



NGUYỄN -
NHƯ - ĐÀO
SINH NGÀY:
11 - 08 - 1933

ĐỖ THI LONG
NGÀY SINH
17 - 03 - 1944

NGUYỄN DA
THU
SINH NGÀY:
08 - 04 - 1966

NGUYỄN
DA - HUÔNG
SINH NGÀY
24 - 08 - 1967

NGUYỄN
DA CHÂU
08 - 07 - 1969

NGUYỄN
TRIỀU - KHANH
SINH NGÀY
22 - 10 - 1971